

Ngày	43,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.5%	17.5%	23.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	29,435 - 47,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,572
Số lượng CPLH (CP)	129,575,334
KLGD BQ 20 phiên (CP)	74,720
Sở hữu nước ngoài	17.9%
Beta	0.30
EPS	4,245
P/E	10.1

DT thuần

Q1/24

949

tỷ VNĐ

QoQ: ▼402| -29.8%

YoY: ▼351| -27.0%

LN trước thuế

Q1/24

131

tỷ VNĐ

QoQ: ▼64.0| -33.1%

YoY: ▼4.00| -3.3%

LN sau thuế

Q1/24

109

tỷ VNĐ

QoQ: ▼56.0| -33.9%

YoY: ▼9.00| -7.6%

ROA

2023

10.6%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

5,176

tỷ VNĐ

YoY: ▼509| -9.0%

LN trước thuế

2023

659

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 95.0| 16.8%

LN sau thuế

2023

559

tỷ VNĐ

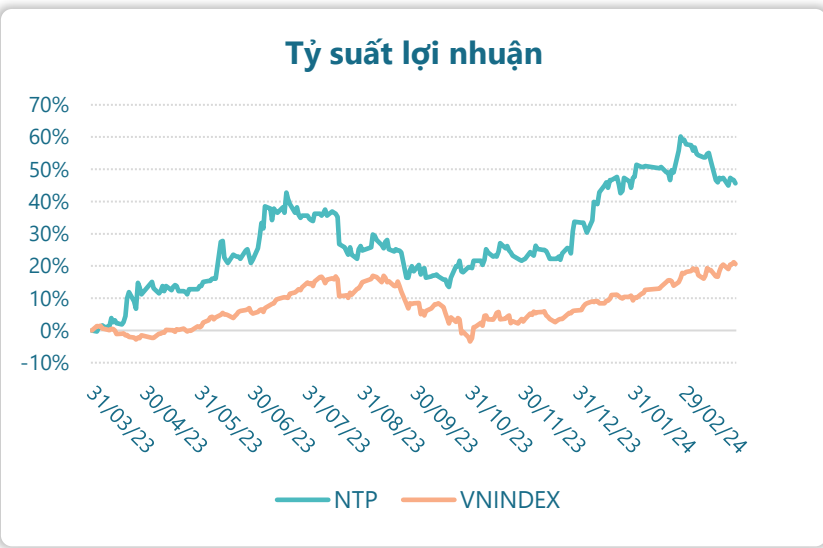
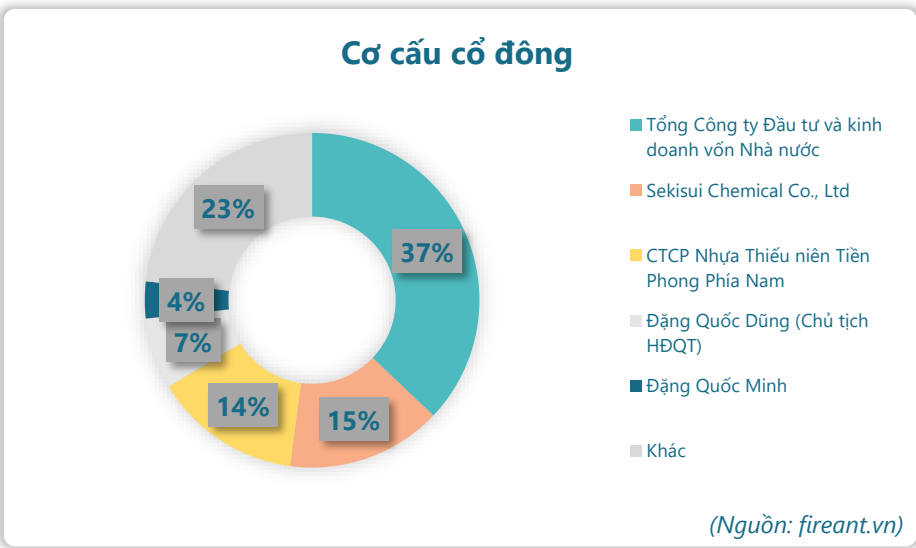
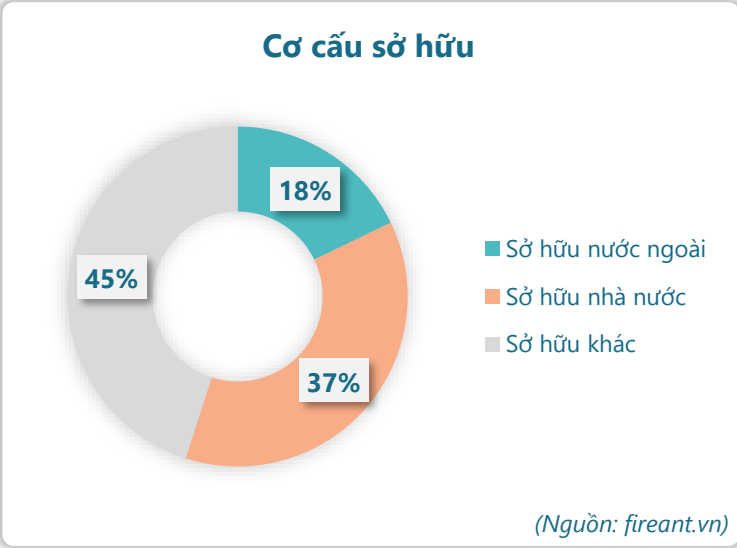
YoY: ▲ 79.0| 16.7%

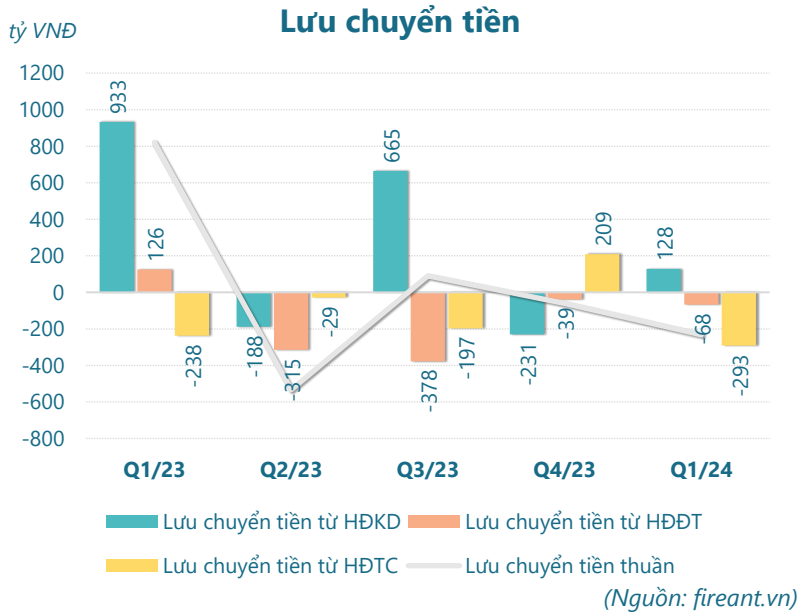
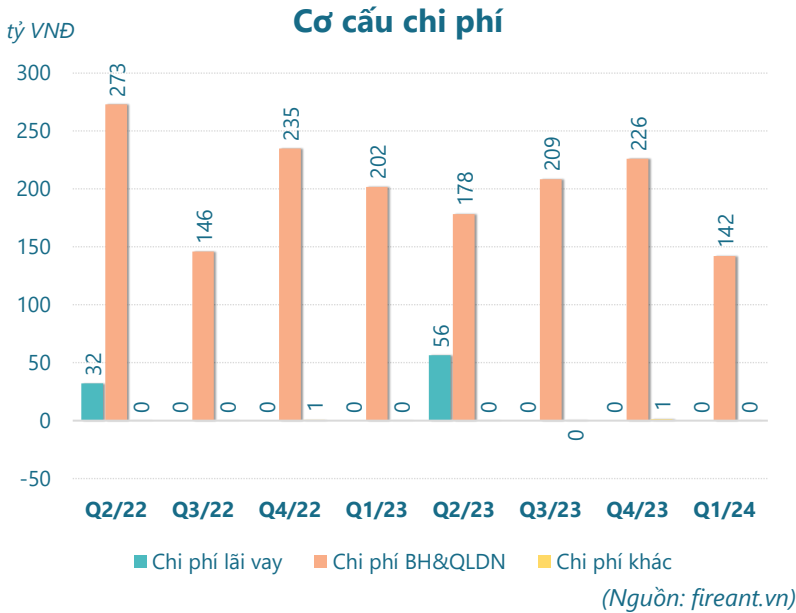
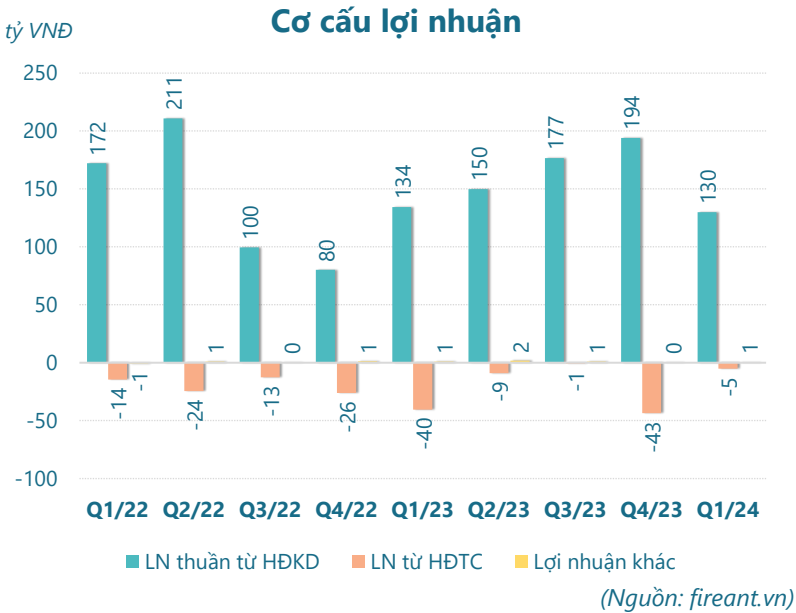
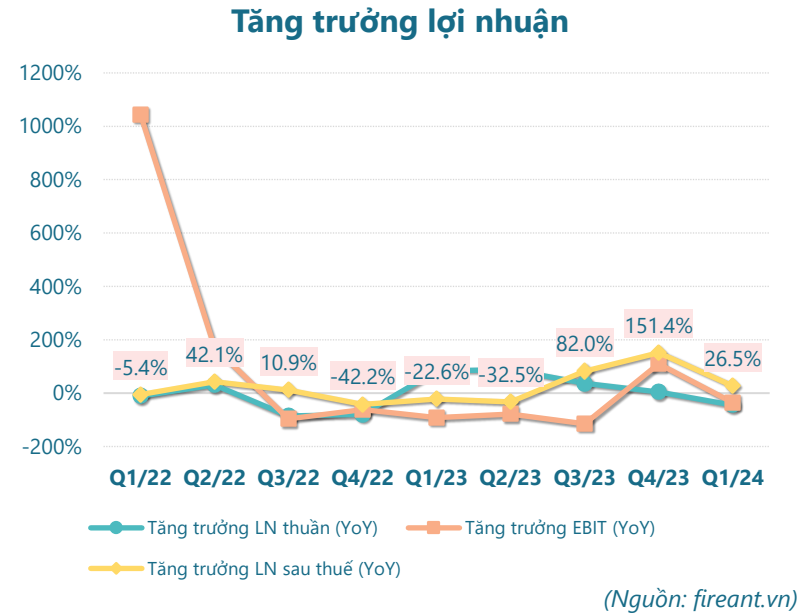
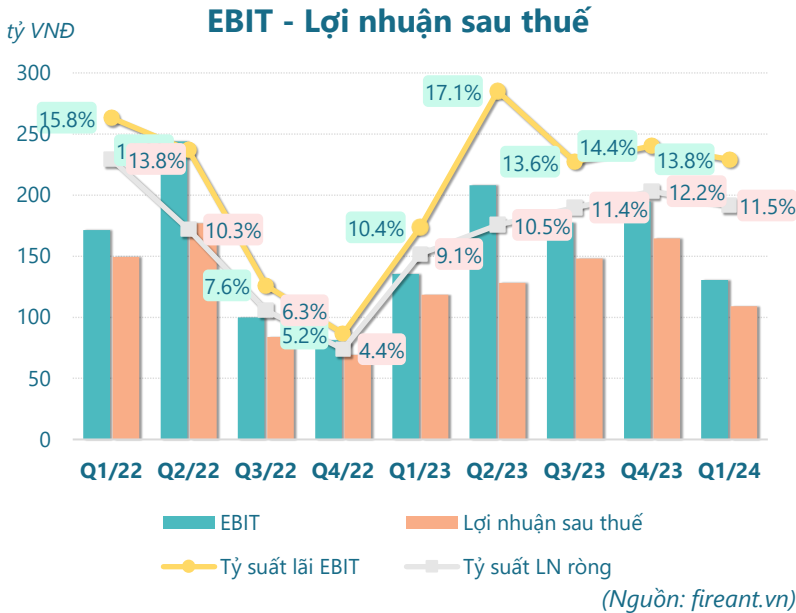
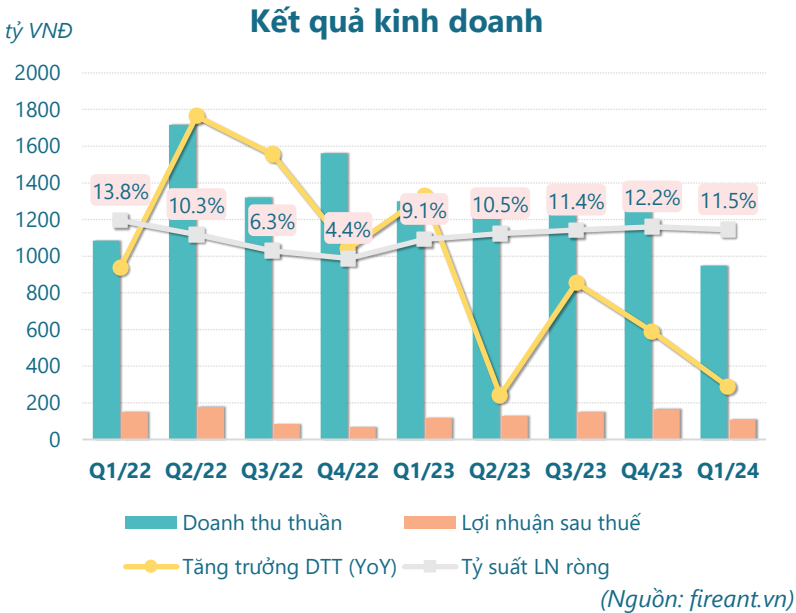
ROE

2023

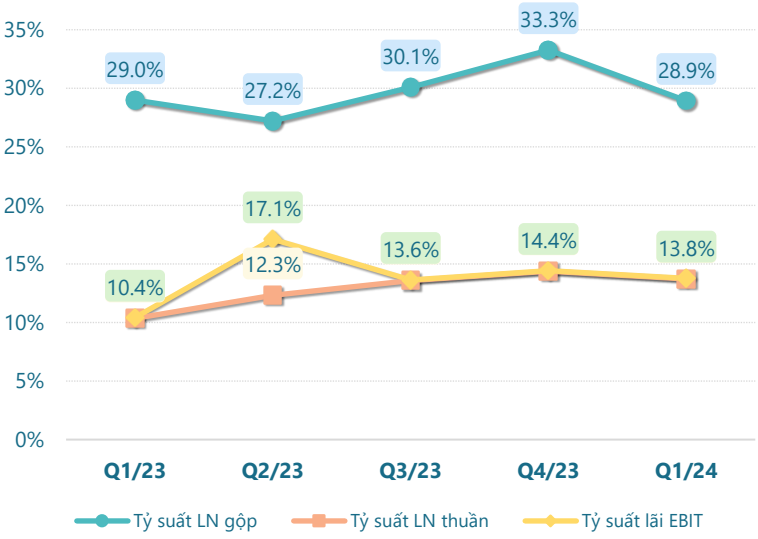
18.8%

+/- YoY: ▲ 1.5%



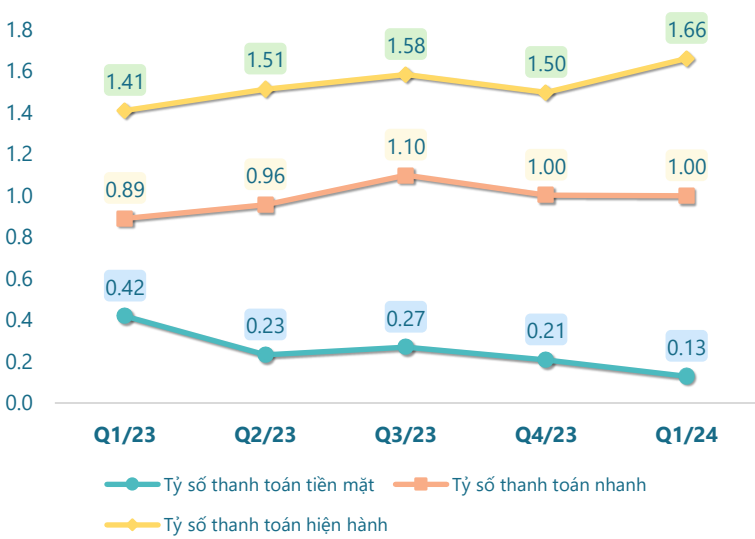


Tỷ suất lợi nhuận



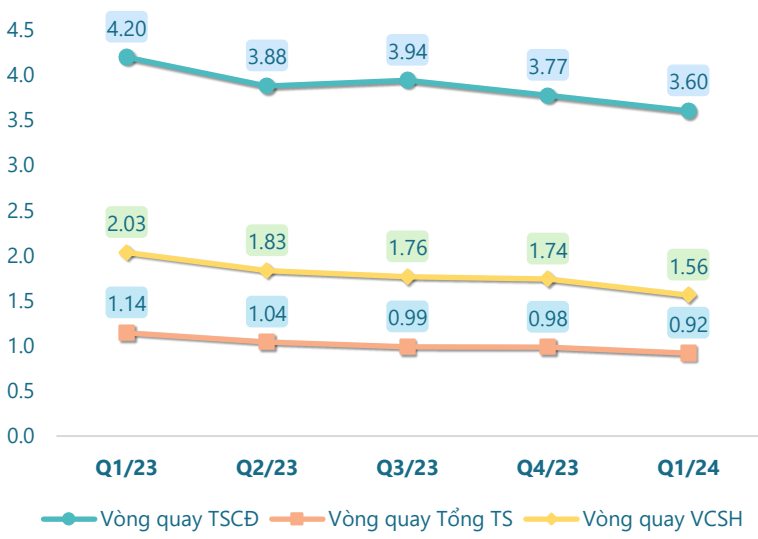
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



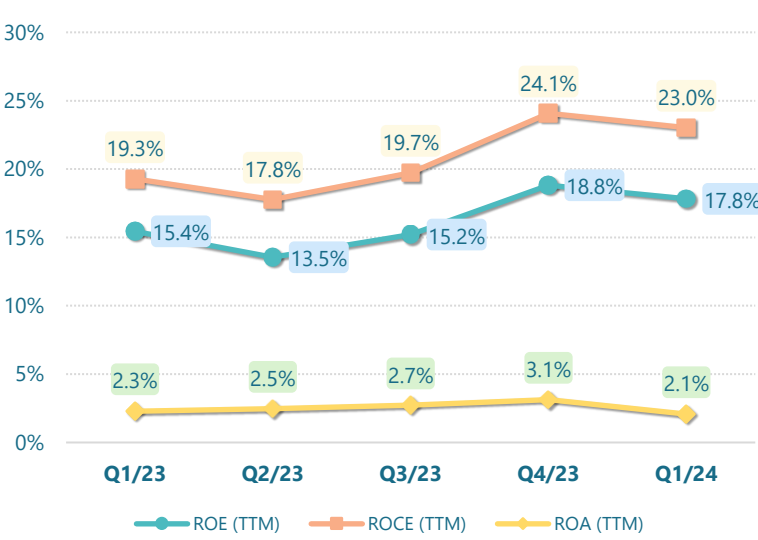
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



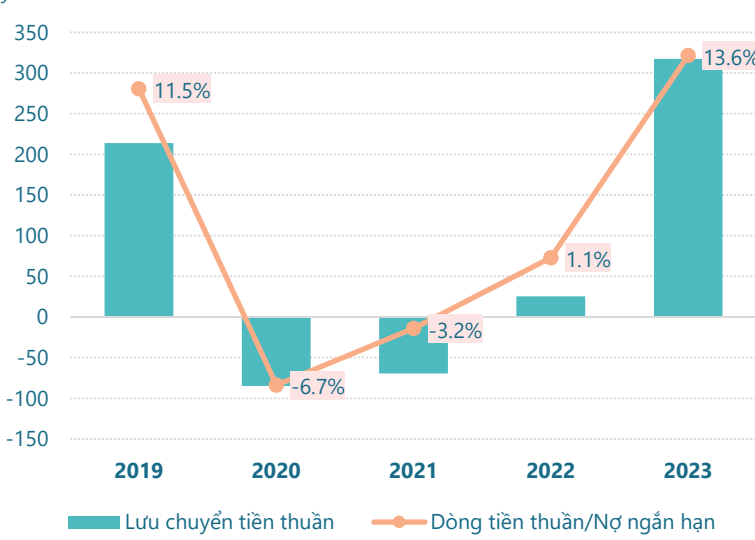
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



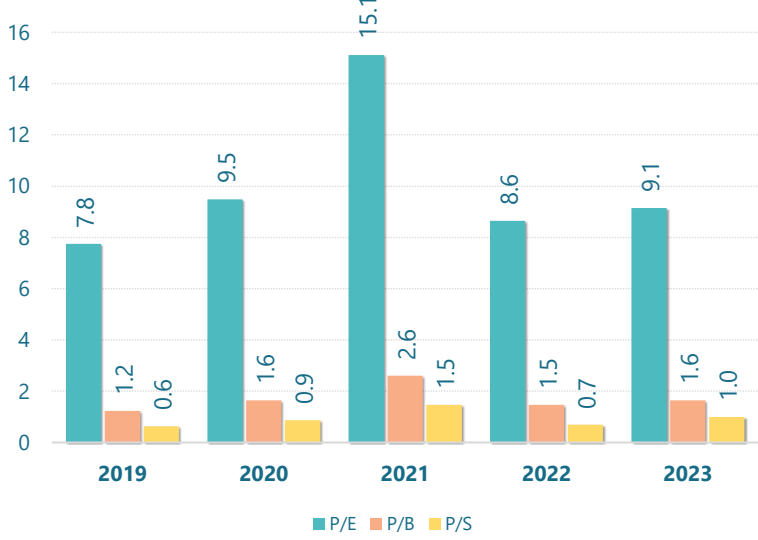
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)